TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/HS-PT
Ngày: 30/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Ông Lê Văn Duy.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:** Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 170/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Võ Đức T, do có kháng cáo của bị cáo Võ Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Võ Đức T**, sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn B, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Tài xế lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1969 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1972; vợ Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1997; con: 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: chưa; Về nhân thân: Ngày 24/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (Bản án số 11/2011/HS-ST ngày 14/4/2011, Bản án số 125/2011/HS-PT ngày 24/6/2011), đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 09/5/2022, Võ Đức T có giấy phép lái xe ôtô hạng C, điều khiển xe ôtô tải BKS 77H – 01.05 chở hàng bàn, ghế nhựa giả mây từ kho hàng của Công ty TNHH TM H tại thôn B, xã Ph, H. T, tỉnh Bình Định, đến tỉnh G. Đến khoảng 04 giờ 18 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km52 + 900m Quốc lộ 19 thuộc thôn Th, xã T, H. T, tỉnh Bình Định, T điều khiển xe ôtô đi bên phải đường, cách mép lề đường bên phải khoảng 0,5m, với vận tốc 62km/h, đang đi thì T ngủ gật, thiếp đi nhưng choàng tỉnh giấc lại ngay thì phát hiện ông Nguyễn Minh Tr (sinh năm 1972) ở thôn Th, xã T, H. T, tỉnh Bình Định đang điều khiển xe mô tô BKS 77H1 – 03.73 kéo theo thùng chở hàng tự chế chở quần áo đang đi ở phần đường phải phía trước cùng chiều, cách đầu xe T khoảng 02m, do khoảng cách gần, T không kịp xử lý né tránh, đã để phần đầu xe phía trước bên phải xe ôtô tông thẳng vào phía sau thùng chở hàng tự chế gắn với xe mô tô BKS 77H1 – 03.73 do ông Tr điều khiển, đẩy thùng chở hàng tự chế và xe mô tô BKS 77H1 – 03.73 ngã trượt qua cầu Lò Gốm gây tai nạn. Hậu quả ông Tr chết trên đường đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường.

Kết quả khám nghiệm tử thi các dấu vết, tổn thương trên cơ thể ông Tr gồm: Khi nghiêng tử thi có nhiều máu chảy ra ở mũi, miệng; vết thương vùng trán nằm ngang lộ xương sọ, bờ mép nham nhở; cổ lỏng lẻo; gãy kín cung sau, cung bên nhiều xương sườn bên phải; xây xát da các vùng: Mặt, lưng, thắt lưng mông phải; hai tay và gối phải. Mổ vùng ngực phải: Có nhiều khí và máu. Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại xe ôtô tải nhãn hiệu FOTON, biển số 77H – 01.05, số máy ISF38S4R1662620, số khung: RNHA16FCAMT0309 và xe mô tô nhãn hiệu Fashion, màu sơn đỏ, biển số 77H1 – 03.73, số khung: 33TL-001456, số máy: MG2-000456 cho chủ sở hữu hợp pháp.

Phần dân sự: Võ Đức T đã bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Minh Tr số tiền 300.000.000đ, gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Võ Đức T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 10 năm 2021, bị cáo Võ Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc xem xét cải tạo không giam giữ.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm, áp dụng thêm Điều 36 BLHS, phạt bị cáo Võ Đức T 27 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc xem xét cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Đức T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Võ Đức T là tài xế lái xe cho Công ty TNHH Thương Mại H, có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định. Khoảng 04 giờ 18 phút ngày 09/5/2022, tại đoạn Km52 + 900m Quốc lộ 19 thuộc thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định, Võ Đức T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu FOTON, BKS 77H – 01.05 tham gia giao thông với vận tốc 62km/h. Vì ngủ gật nhưng choàng tỉnh giấc lại ngay thì phát hiện có xe phía trước cùng chiều cách 02m đã không kịp xử lý, để phần đầu xe phía trước bên phải xe ô tô tông thẳng vào phía sau thùng chở hàng tự chế gắn với xe mô tô BKS 77H1 – 03.73 do ông Nguyễn Minh Tr đang đi ở phần đường phải phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông Nguyễn Minh Tr chết do sốc đa chấn thương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Đức T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Lẽ ra nên giữ nguyên hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ; bị cáo đã khắc phục hậu quả số tiền 300.000.000đ cho gia đình bị hại; gia đình bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn như bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm ổn định, có 02 con còn nhỏ tuổi (một bé sinh năm 2016 và một bé sinh năm 2021) được chính quyền địa phương xác nhận; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi vi phạm, thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị hại tiếp tục có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam

giữ, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì kháng cáo của bị cáo Võ Đức T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đức T, sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Võ Đức T 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được bản án và quyết định thi hành án.

2.1. Giao bị cáo Võ Đức T cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Võ Đức T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ph trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Bị cáo Võ Đức T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Đức T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Phan Minh Dũng